

BỘ CÔNG THƯƠNG**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định tính toán mức giá bán lẻ điện bình quân**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 69/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định tính toán mức giá bán lẻ điện bình quân.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định phương pháp lập, trình tự xây dựng và thẩm định mức giá bán lẻ điện bình quân theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quyết định số 69/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân; giá bán điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán cho Tổng công ty Điện lực.

2. Thông tư này áp dụng đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tổng công ty Điện lực; tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực và sử dụng điện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Mức giá bán lẻ điện bình quân* là mức giá cụ thể trong phạm vi khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân do Thủ tướng Chính phủ quy định (sau đây được viết tắt là giá bán điện bình quân).

2. *Lưới điện phân phối* là phần lưới điện bao gồm các đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35kV trở xuống, các đường dây và trạm biến áp có điện áp 110kV có chức năng phân phối.

3. *Tổng sản lượng điện thương phẩm* là tổng sản lượng điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Tổng công ty Điện lực bán cho các khách hàng.

4. *Tổng công ty Điện lực* là thuật ngữ chung chỉ Tổng công ty Điện lực Miền Bắc, Tổng công ty Điện lực Miền Nam, Tổng công ty Điện lực Miền Trung, Tổng công ty Điện lực Hà Nội và Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

5. *Tổng chi phí phân phối điện* của Tổng công ty Điện lực là tổng chi phí hợp lý, hợp lệ cho các hoạt động phân phối - bán lẻ điện.

6. *Năm N* là năm áp dụng giá bán điện bình quân được tính toán trong năm $N-1$.

Chương II

PHƯƠNG PHÁP LẬP GIÁ BÁN ĐIỆN BÌNH QUÂN

Điều 3. Nguyên tắc lập giá bán điện bình quân

1. Giá bán điện bình quân được lập hàng năm trên cơ sở chi phí sản xuất, kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ và lợi nhuận định mức của các khâu phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều hành - quản lý và dịch vụ phụ trợ để đảm bảo khả năng vận hành, cung ứng điện và đáp ứng nhu cầu đầu tư.

2. Giá bán điện bình quân được tính toán căn cứ kết quả kiểm tra, tính toán giá thành sản xuất, kinh doanh điện hàng năm, tình hình sản xuất kinh doanh điện, kế hoạch vận hành hệ thống điện được Bộ Công Thương phê duyệt hàng năm và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh điện chưa tính vào giá bán điện hiện hành được phép thu hồi (nếu có).

Điều 4. Phương pháp lập giá bán điện bình quân

Giá bán điện bình quân (G_{BQ}) năm N được xác định theo công thức sau:

$$G_{BQ} = \frac{C_{PD} + C_{TT} + C_{PP-BL} + C_{QLN}}{A_{TP}} + G_{CTH} \pm G_{BO}$$

Trong đó:

C_{PD} : Tổng chi phí phát điện năm N (đồng), được xác định theo phương pháp quy định tại Điều 5 Thông tư này;

C_{TT} : Tổng doanh thu cho phép khâu truyền tải điện năm N (đồng), được xác định theo phương pháp do Bộ Công Thương quy định tại Thông tư quy định phương pháp lập, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành và quản lý giá truyền tải điện;

C_{PP-BL} : Tổng chi phí khâu phân phối - bán lẻ điện và lợi nhuận định mức năm N (đồng) được xác định theo quy định tại Chương III Thông tư này;

C_{QLN} : Tổng chi phí điều hành - quản lý và dịch vụ phụ trợ hệ thống năm N (đồng), được xác định theo quy định tại Điều 6 Thông tư này;

G_{CTH} : Là thành phần giá được tính từ chi phí sản xuất kinh doanh điện chưa tính hết vào giá bán điện hiện hành, được xác định theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (đ/kWh);

G_{BO} : Là mức trích lập Quỹ bình ổn giá điện (+) hoặc mức sử dụng Quỹ bình ổn giá bán điện (-) theo hướng dẫn của Liên Bộ Tài chính - Công Thương (đồng/kWh);

A_{TP} : Tổng sản lượng điện thương phẩm dự kiến cho năm N (kWh), xác định trên cơ sở kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện hàng năm, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật hàng năm.

Điều 5. Phương pháp lập tổng chi phí phát điện

1. Tổng chi phí phát điện năm N được xác định theo công thức sau:

$$C_{PD} = C_{HTPT} + C_{HDMBD} + C_{NMĐN}$$

Trong đó:

C_{HTPT} : Tổng chi phí hợp lý, hợp lệ và lợi nhuận định mức năm N của các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này;

C_{HDMBD} : Tổng chi phí mua điện căn cứ vào hợp đồng mua bán điện từ các nhà máy điện độc lập có công suất trên 30MW và điện nhập khẩu năm N của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều này;

$C_{NMĐN}$: Tổng chi phí mua điện năm N từ các nhà máy điện nhỏ có công suất đặt từ 30MW trở xuống đấu nối vào lưới phân phối điện của các Tổng công ty điện lực (đồng), được xác định căn cứ vào giá hợp đồng mua bán điện và sản lượng điện dự kiến năm N của các đơn vị phát điện theo kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện hàng năm được Bộ Công Thương phê duyệt và chi phí phát điện từ các nhà máy thủy điện nhỏ tự sản xuất do các Tổng công ty Điện lực sở hữu.

2. Tổng chi phí hợp lý, hợp lệ và lợi nhuận định mức năm N của các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam được xác định theo công thức sau:

$$C_{HTPT} = \sum_{i=1}^n C_i + LN$$

Trong đó:

C_i : Tổng chi phí định mức hàng năm của nhà máy điện hạch toán phụ thuộc thứ i được xác định theo phương pháp do Bộ Công Thương quy định tại Thông tư quy định phương pháp lập, trình tự, thủ tục thẩm định và phê duyệt chi phí định mức hàng năm của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu;

n : Số nhà máy hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

LN : Lợi nhuận định mức năm N của khối các nhà máy điện hạch toán phụ thuộc (đồng), được xác định trên cơ sở tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do cơ quan có thẩm quyền quy định.

3. Tổng chi phí mua điện căn cứ vào hợp đồng mua bán điện từ các nguồn điện có công suất trên 30MW và nhập khẩu dự kiến năm N của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được xác định theo công thức sau:

$$C_{\text{HĐMBĐ}} = C_{\text{NMDL}} + C_{\text{NKĐ}}$$

Trong đó:

C_{NMDL} : Chi phí mua điện (đồng) trong năm N từ các nhà máy điện có công suất trên 30MW, được xác định căn cứ vào giá hợp đồng mua bán điện và sản lượng điện dự kiến năm N ;

$C_{\text{NKĐ}}$: Chi phí nhập khẩu điện năm N (đồng) được xác định căn cứ vào giá hợp đồng mua bán điện với nước ngoài và sản lượng điện dự kiến nhập khẩu năm N .

Điều 6. Phương pháp lập tổng chi phí điều hành - quản lý và dịch vụ phụ trợ hệ thống điện và lợi nhuận định mức

Tổng chi phí điều hành - quản lý và dịch vụ phụ trợ hệ thống điện (C_{QLN}) năm N bao gồm các chi phí cho công tác điều hành hệ thống điện, vận hành thị trường điện và quản lý về hoạt động sản xuất kinh doanh điện, được xác định như sau:

1. Chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác: Được xác định căn cứ theo định mức của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành; căn cứ số liệu được kiểm toán của năm $N-2$, ước thực hiện của năm $N-1$ và dự kiến kế hoạch năm N .

2. Chi phí tiền lương và các khoản trích nộp theo lương: được xác định theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chi phí khấu hao tài sản cố định: Được xác định theo quy định về thời gian sử dụng và phương pháp trích khấu hao tài sản cố định quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các văn bản hướng dẫn thay thế, bổ sung sau này.

4. Chi phí sửa chữa lớn: Được xác định căn cứ tổng dự toán chi phí sửa chữa lớn cho các hạng mục đến hạn sửa chữa lớn kế hoạch trong năm N .

5. Chi phí tài chính gồm tổng chi phí lãi vay và các khoản phí để vay vốn, phải trả trong năm N và chênh lệch tỷ giá dự kiến thực hiện trong năm N .

6. Lợi nhuận định mức năm N của khâu điều hành - quản lý và dịch vụ phụ trợ hệ thống được xác định trên cơ sở tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của khâu điều hành - quản lý và dịch vụ phụ trợ hệ thống điện do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Chương III

PHƯƠNG PHÁP LẬP TỔNG CHI PHÍ KHÂU PHÂN PHỐI - BÁN LẺ ĐIỆN

Điều 7. Phương pháp lập tổng chi phí khâu phân phối - bán lẻ điện và lợi nhuận định mức

Tổng chi phí khâu phân phối - bán lẻ điện và lợi nhuận định mức (C_{PP-BL}) năm N được xác định theo công thức sau:

$$C_{PP-BL} = \sum_{i=1}^5 (C_{PP_{i,N}} + LN_{i,N})$$

Trong đó:

$C_{PP_{i,N}}$: Tổng chi phí phân phối - bán lẻ điện của Tổng công ty Điện lực i năm N , được xác định theo phương pháp quy định tại Điều 8 Thông tư này;

$LN_{i,N}$: Lợi nhuận định mức của Tổng công ty điện lực i năm N được xác định trên cơ sở tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 8. Phương pháp xác định tổng chi phí phân phối - bán lẻ điện của Tổng công ty điện lực i

Tổng chi phí phân phối - bán lẻ điện của Tổng công ty điện lực i năm N được xác định theo công thức sau:

$$C_{PP_{i,N}} = C_{VL_{i,N}} + C_{TL_{i,N}} + C_{KH_{i,N}} + C_{SCL_{i,N}} + C_{MN_{i,N}} + C_{BTK_{i,N}} + C_{TC_{i,N}} \\ + C_{PTKH_{i,N}} + C_{TSX_{i,N}}$$

Trong đó:

$C_{VL_{i,N}}$: Tổng chi phí vật liệu năm N (đồng);

$C_{TL_{i,N}}$: Tổng chi phí tiền lương năm N (đồng);

$C_{KH_{i,N}}$: Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định năm N (đồng);

$C_{SCL_{i,N}}$: Tổng chi phí sửa chữa lớn năm N (đồng);

$C_{MN_{i,N}}$: Tổng chi phí dịch vụ mua ngoài năm N (đồng);

$C_{BTK_{i,N}}$: Tổng chi phí bằng tiền khác năm N (đồng);

$C_{TC_{i,N}}$: Tổng chi phí tài chính năm N (đồng);

$C_{PTKH_{i,N}}$: Tổng chi phí phát triển khách hàng năm N (đồng);

$C_{TSX_{i,N}}$: Chi phí phát điện diesel năm N (đồng).

Điều 9. Nguyên tắc xác định các thành phần chi phí trong tổng chi phí phân phối - bán lẻ điện

1. Các thành phần chi phí trong tổng chi phí phân phối điện được xác định theo các nguyên tắc sau: